VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

QUỐC HỘI

QUỐC HỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Nghị quyết số: 82/2019/QH14	

NGHỊ QUYẾT

Về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị

QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 87/2015/QH13;

Căn cứ Nghị quyết số 59/2018/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2018 của Quốc hội về Chương trình giám sát của Quốc hội năm 2019 và Nghị quyết số 61/2018/QH14 ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Quốc hội về thành lập Đoàn giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị từ khi Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực đến hết năm 2018;

Trên cơ sở xem xét Báo cáo số 28/BC-ĐGS ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Đoàn giám sát của Quốc hội về kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị từ khi Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực đến hết năm 2018 và ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đánh giá kết quả thực hiện

Tán thành nội dung Báo cáo số 28/BC-ĐGS ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Đoàn giám sát của Quốc hội về kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp

luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị từ khi Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực đến hết năm 2018 với những kết quả đạt được, hạn chế, bất cập và nguyên nhân chủ yếu sau đây:

Hệ thống chính sách, pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị đã được ban hành tương đối đồng bộ, kịp thời, bao quát trên nhiều lĩnh vực, đã cụ thể hóa cơ bản các chủ trương của Đảng, bám sát thực tiễn phát triển của đất nước, các thông lệ quốc tế, hình thành cơ sở pháp lý quan trọng cho công tác quy hoạch, quản lý và sử dụng đất đai tại đô thị. Việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật đã có những chuyển biến tích cực, hiệu quả quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị từng bước được nâng cao, góp phần hạn chế thất thoát, tiêu cực, lãng phí. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị đã góp phần khai thác tốt hơn tiềm năng đất đai phục vụ cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường. Công tác xác định địa giới hành chính, khảo sát, đo đạc, lập bản đồ địa chính đã cơ bản hoàn thành. Việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất dần đi vào nề nếp. Chính sách tài chính đất đai và giá đất đã có nhiều đổi mới, nguồn thu từ đất đóng góp quan trọng vào ngân sách nhà nước. Chính sách thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được quy định chặt chẽ hơn, bảo đảm tốt hơn quyền lợi của người có đất thu hồi, ngày càng tạo được sự đồng thuận trong Nhân dân. Việc tuân thủ quy hoạch đô thị và chấp hành pháp luật về đất đai có nhiều chuyển biến đáng ghi nhận. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về quy hoạch đô thị, quản lý, sử dụng đất đai được chú trọng. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực đất đai được các cấp chính quyền quan tâm; các vụ việc khiếu nại đông người, phức tạp đã được tập trung chỉ đạo xử lý, giảm dần qua từng năm. Hệ thống đô thị khang trang, hiện đại được hình thành, diện mạo đô thị thay đổi rõ rệt, cơ sở hạ tầng được cải thiện, chất lượng cuộc sống của người dân từng bước được nâng lên, góp phần thúc đẩy các hoạt động kinh tế - xã hội phát triển. Chính sách an sinh xã hội cũng được thực hiện đồng bộ với chính sách phát triển đô thị. Các địa phương đã quan tâm hơn đến việc bố trí quỹ đất xây dựng nhà ở xã hội, giải quyết nhu cầu nhà ở cho người có thu nhập thấp.

Bên cạnh những kết quả tích cực, công tác quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị vẫn còn những hạn chế, bất cập. Chính sách, pháp luật điều chỉnh lĩnh

vực này còn có quy định chưa hợp lý, có sự chồng chéo, chưa thống nhất. Việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) cấp tỉnh ở một số địa phương còn chậm. Chất lượng các quy hoạch đô thị còn thấp, thiếu đồng bộ, thiếu tầm nhìn dài hạn, chưa theo kịp sự phát triển kinh tế - xã hội và tốc độ đô thị hóa, dẫn tới điều chỉnh quy hoạch nhiều lần, có những trường hợp điều chỉnh còn tùy tiện, theo lợi ích của nhà đầu tư, ảnh hưởng đến môi trường, cảnh quan, kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật, xã hội và các lợi ích hợp pháp của cộng đồng dân cư. Việc giao đất, cho thuê đất thông qua phương thức đấu thầu dự án có sử dụng đất, đấu giá quyền sử dụng đất có những trường hợp còn chưa tuân thủ quy trình và quy định của pháp luật, nhiều trường hợp chỉ định nhà đầu tư, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép. Nguồn thu từ đất chưa bảo đảm bền vững, nhiều dự án chậm hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai. Việc áp dụng các phương pháp xác định giá đất cụ thể còn bất cập, nguy cơ thất thoát nguồn thu ngân sách nhà nước. Việc sử dụng quỹ đất để thanh toán cho nhà đầu tư theo hình thức xây dựng - chuyển giao chưa được quy định rõ ràng, việc triển khai còn nhiều bất cập, dẫn đến thất thoát tài sản công. Công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho một số dự án triển khai còn chậm, có nơi chưa bảo đảm công bằng, hợp lý, ảnh hưởng tới quyền lợi hợp pháp và đời sống của người có đất thu hồi. Vai trò của Tổ chức phát triển quỹ đất và Quỹ Phát triển đất chưa được phát huy. Việc quản lý, sử dụng đất quốc phòng còn có một số trường hợp buông lỏng quản lý, công tác phối hợp với chính quyền địa phương chưa đồng bộ, để xảy ra tình trạng lấn, chiếm, xây dựng công trình, nhà ở trái phép, sử dụng đất sai mục đích. Việc sử dụng đất cho các dự án du lịch có yếu tố tín ngưỡng, tâm linh, quản lý quỹ đất của doanh nghiệp cổ phần hóa còn nhiều bất cập. Việc di dời trụ sở các Bộ, ngành, cơ sở giáo dục đào tạo, bệnh viện, cơ sở công nghiệp, sản xuất gây ô nhiễm... ra ngoài trung tâm các đô thị lớn còn chậm; chưa thực hiện tốt việc bàn giao quỹ đất sau di dời cho địa phương. Một số địa phương chưa thực hiện nghiêm việc dành diện tích đất ở để xây dựng nhà ở xã hội đối với các dự án phát triển nhà ở thương mại, dự án đầu tư phát triển đô thị theo quy định. Công tác xây dựng hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu đất đai và phát triển đô thị chưa đáp ứng yêu cầu. Việc công khai, minh bạch thông tin trong quy hoạch, quản lý, sử dụng

đất đai tại đô thị còn hạn chế, nhất là thông tin về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất. Một số tổ chức, cá nhân chưa chấp hành tốt quy định của pháp luật, trong đó nhiều vi phạm liên quan đến chậm đưa đất vào sử dụng, xây dựng sai quy hoạch, sai giấy phép xây dựng. Khiếu nại, tố cáo và tranh chấp đất đai vẫn diễn biến phức tạp, còn nhiều vụ việc khiếu kiện đông người, kéo dài. Việc xử lý các vi phạm trong quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị còn chậm, một số trường hợp chưa nghiêm minh. Công tác thanh tra, kiểm toán, giám sát và việc đôn đốc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm toán chưa thường xuyên, một số nội dung chưa được xử lý triệt để.

Những hạn chế, bất cập nêu trên do nhiều nguyên nhân mà chủ yếu là nguyên nhân chủ quan. Tầm nhìn, dự báo và đánh giá tác động của các chính sách còn hạn chế. Việc thi hành pháp luật chưa tốt, còn nhiều sai phạm, làm giảm hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đất đai, đô thị. Các công cụ để quản lý quy hoạch đô thị chậm được phê duyệt và ban hành. Một bộ phận cán bộ, công chức quản lý đất đai, quy hoạch đô thị phẩm chất đạo đức yếu kém, còn lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi. Vẫn còn tình trạng buông lỏng quản lý, thiếu quyết liệt trong việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả, làm giảm tính nghiêm minh của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1. Đối với Quốc hội:

a) Xem xét, sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai năm 2013 và các luật liên quan đến quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị để khắc phục các vướng mắc, bất cập, mâu thuẫn hiện nay, bảo đảm tính đồng bộ trong hệ thống pháp luật về đất đai, quy hoạch đô thị và xây dựng.

b) Tăng cường giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội đối với công tác quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị, góp phần phát hiện, kiến nghị xử lý các tồn tại, hạn chế và vi phạm pháp luật.

2. Đối với Chính phủ:

a) Tiến hành tổng kết, đánh giá việc thực hiện và trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai năm 2013 và các luật có liên quan đến quy hoạch, quản lý, sử

dụng đất đai tại đô thị. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các nghị định điều chỉnh lĩnh vực đất đai, quy hoạch đô thị; chỉ đạo các Bộ, ngành rà soát, sửa đổi, bổ sung các thông tư liên quan hiện còn vướng mắc, bất cập.

b) Nghiên cứu làm rõ và có quy định cụ thể về chế độ sử dụng đất đối với công trình xây dựng đa năng có kết hợp chức năng lưu trú như căn hộ khách sạn (condotel), căn hộ văn phòng (officetel), nhà phố thương mại (shophouse)... Bổ sung các quy định về quy hoạch, quản lý, sử dụng không gian ngầm và trên không tại các đô thị; chỉ đạo các địa phương nghiên cứu triển khai quy hoạch không gian ngầm trên địa bàn.

Rà soát thực trạng, nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách để quản lý, xử lý nghiêm việc người Việt Nam đứng tên thay cho người nước ngoài để mua nhà, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thuê đất trái pháp luật.

c) Sớm ban hành Nghị định về việc sử dụng tài sản công để thanh toán cho nhà đầu tư khi thực hiện dự án theo hình thức xây dựng - chuyển giao. Xác định rõ phạm vi áp dụng dự án theo hình thức xây dựng - chuyển giao và nghiên cứu phương án đấu giá quyền sử dụng đất để thanh toán trực tiếp cho các công trình hạ tầng đầu tư theo hình thức xây dựng - chuyển giao.

d) Thủ tướng Chính phủ xem xét, khẩn trương phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) cấp tỉnh đối với Thành phố Đà Nẵng, các tỉnh: Hải Dương, Quảng Nam, Bến Tre, Cà Mau trên cơ sở kết quả lập, thẩm định đã được thực hiện trước ngày 01 tháng 01 năm 2019.

Chính phủ tổ chức lập quy hoạch sử dụng đất quốc gia giai đoạn 2021 - 2030 và kế hoạch sử dụng đất quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định của pháp luật về quy hoạch và pháp luật về đất đai, trình Quốc hội xem xét, quyết định tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XV.

đ) Giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết những vấn đề chưa thống nhất liên quan đến địa giới hành chính giữa các địa phương. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống thông tin đất đai, hồ sơ địa chính và phát triển đô thị theo mô hình hiện đại, tập trung, thống nhất, đa mục tiêu. Yêu cầu các địa phương bố trí dự toán ngân sách để đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở

dữ liệu đất đai và phát triển đô thị, đặc biệt là cơ sở dữ liệu về quy hoạch, giá đất và hệ thống hồ sơ địa chính hiện đại; quan tâm hỗ trợ các địa phương còn khó khăn về ngân sách để hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai. Phấn đấu hoàn thiện và vận hành cơ sở dữ liệu đất đai tại các đô thị trong hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia trước năm 2030, đối với các thành phố lớn, đô thị trung tâm hoàn thành trước năm 2025.

e) Chỉ đạo thực hiện nghiêm việc giao đất, cho thuê đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội thông qua phương thức đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất; làm rõ các trường hợp không đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất. Có biện pháp ngăn chặn tình trạng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép. Kiểm soát chặt chẽ và công khai, minh bạch trong việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, bảo đảm quyền lợi hợp pháp, hoạt động sản xuất và đời sống của người có đất thu hồi. Phát huy vai trò của Tổ chức phát triển quỹ đất và Quỹ Phát triển đất trong việc bồi thường, giải phóng mặt bằng, quản lý, khai thác và tạo quỹ đất. Bố trí hợp lý ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác cho Quỹ Phát triển đất; kiện toàn, nâng cao năng lực của Tổ chức phát triển quỹ đất. Các địa phương cần bố trí quỹ đất xây dựng nhà ở xã hội, giải quyết nhu cầu nhà ở cho người có thu nhập thấp.

g) Rà soát, có biện pháp tháo gỡ vướng mắc, xác định nguồn lực để đẩy mạnh thực hiện lộ trình di dời trụ sở các Bộ, ngành, cơ sở giáo dục đào tạo, bệnh viện, cơ sở công nghiệp, sản xuất... ra ngoài trung tâm các đô thị theo phương án được phê duyệt; bàn giao quỹ đất sau di dời cho địa phương quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công để xây dựng các công trình công cộng theo quy hoạch, ưu tiên xây dựng công viên, cây xanh, bãi đỗ xe, công trình văn hóa, thể thao.

h) Đổi mới chính sách tài chính về đất đai và giá đất theo hướng hiệu quả, bền vững. Nghiên cứu và đề xuất cơ chế kiểm soát chặt chẽ, khắc phục tình trạng đầu cơ đất đai thông qua chính sách thuế theo hướng người sử dụng nhiều diện tích đất, nhiều nhà ở, đất bỏ hoang, đất đã giao, đã cho thuê nhưng chậm đưa vào sử dụng thì phải chịu mức thuế cao hơn.

Xây dựng khung giá đất phù hợp với giá thị trường. Hoàn thiện các phương pháp xác định giá đất bảo đảm khách quan, minh bạch, phù hợp với giá thị trường; giá đất được tính đúng, tính đủ các giá trị tăng thêm từ các yếu tố lợi thế, trong đó có lợi thế về vị trí địa lý, lợi thế do quy hoạch, chuyển mục đích sử dụng đất, đầu tư kết cấu hạ tầng. Khắc phục bất cập về cơ chế xác định giá thuê đất trong trường hợp cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, bảo đảm phù hợp với giá thị trường, tránh thất thoát ngân sách nhà nước. Nghiên cứu thu hẹp các trường hợp cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, chuyển sang hình thức cho thuê đất thu tiền thuê đất hằng năm, bảo đảm nguồn thu ổn định từ đất đai. Nghiên cứu cơ chế cơ quan tham mưu xây dựng giá đất độc lập với cơ quan thẩm định giá đất. Chỉ đạo các địa phương rà soát, xử lý các trường hợp chậm hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định của pháp luật.

i) Sớm rà soát, sửa đổi các quy chuẩn về xây dựng, quy hoạch đô thị. Phê duyệt các quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc tại các đô thị, bảo đảm phù hợp với pháp luật về quy hoạch, kiến trúc, làm cơ sở quản lý quy hoạch đô thị và triển khai các dự án đầu tư xây dựng. Chỉ đạo các địa phương lập đồng bộ các loại quy hoạch đô thị, khẩn trương lập các quy hoạch chi tiết theo quy định; tiến hành rà soát, đánh giá và đề ra các giải pháp khắc phục đối với các quy hoạch chi tiết bị điều chỉnh không đúng quy định; lập kế hoạch đầu tư và đầu tư đồng bộ giữa hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội với phát triển nhà ở, công trình thương mại dịch vụ và công trình khác theo quy hoạch được duyệt; không cấp phép xây dựng công trình cao tầng tại trung tâm các đô thị trái với quy hoạch được phê duyệt, gây quá tải hạ tầng kỹ thuật, xã hội khu vực dự án; rà soát các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã quá thời hạn thực hiện, có biện pháp xử lý dứt điểm để bảo đảm quyền lợi của người sử dụng đất và hiệu quả sử dụng đất. Yêu cầu các địa phương thực hiện nghiêm việc rà soát và công bố công khai các dự án vi phạm trên trang thông tin điện tử của địa phương; kiên quyết thu hồi đất theo quy định của pháp luật đối với những dự án không đưa đất vào sử dụng, dự án triển khai chậm tiến độ, dự án đã bị chấm dứt chủ trương đầu tư, dự án sử dụng đất sai mục đích, vi phạm pháp luật về đất đai, quy hoạch đô thị, xây dựng và bảo vệ môi trường.

k) Nghiên cứu xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị Quốc hội về cơ chế giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong việc quản lý, sử dụng đất quốc phòng vào hoạt động sản xuất, xây dựng kinh tế của quân đội trên nguyên tắc ưu tiên việc sử dụng đất quốc phòng để phát triển các cơ sở quân sự. Chấn chỉnh các vi phạm trong quản lý, sử dụng đất quốc phòng.

l) Rà soát quy hoạch đối với đất sử dụng cho dự án du lịch có yếu tố tín ngưỡng, tâm linh trên nguyên tắc đúng quy định của pháp luật, tiết kiệm, tránh lãng phí tài nguyên đất, bảo đảm hài hòa hiệu quả kinh tế - xã hội với yếu tố tín ngưỡng, tâm linh của người dân.

m) Việc xác định giá trị quyền sử dụng đất vào giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa phải tuân thủ quy định của pháp luật về đất đai. Doanh nghiệp sau cổ phần hóa phải thực hiện đúng phương án sử dụng đất đã được phê duyệt trong phương án cổ phần hóa doanh nghiệp. Việc chuyển mục đích sử dụng đất, thực hiện sắp xếp, xử lý nhà, đất của các doanh nghiệp cổ phần hóa phải tuân thủ quy hoạch, bảo đảm điều kiện, trình tự, thủ tục theo quy định. Kiên quyết thu hồi đất theo quy định của pháp luật đối với các trường hợp vi phạm.

n) Tăng cường thông tin, bảo đảm tính công khai, minh bạch, dễ tiếp cận thông tin trong quy hoạch, quản lý và sử dụng đất đai tại đô thị. Đăng tải hồ sơ điều chỉnh quy hoạch đô thị trên trang thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền thẩm định để xin ý kiến cộng đồng dân cư trước khi thẩm định hoặc phê duyệt. Cơ quan lập quy hoạch có trách nhiệm công bố, công khai ý kiến đóng góp và việc tiếp thu, giải trình các ý kiến đóng góp này. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về đất đai, quy hoạch đô thị của tổ chức và công dân. Khuyến khích và tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân, tổ chức xã hội - nghề nghiệp tham gia phản biện xã hội đối với việc thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai.

o) Kiện toàn, nâng cao trình độ, năng lực bộ máy làm công tác quản lý đất đai, đô thị; phát huy vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các ngành trong quản lý tài nguyên đất, thanh tra việc quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai, gắn với chương trình xây dựng nền hành chính hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản

lý đô thị. Hoàn thiện trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp hành chính trong lĩnh vực đất đai.

p) Tăng cường hiệu lực, hiệu quả thanh tra, giám sát công tác quy hoạch, quản lý, sử dụng đất. Ngăn chặn, xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai và quy hoạch đô thị. Xử lý nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các ngành để xảy ra sai phạm trong quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị, làm ảnh hưởng đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất. Chỉ đạo Thanh tra Chính phủ tiến hành thanh tra các dự án, công trình có dấu hiệu vi phạm pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị; chỉ đạo Bộ Công an đẩy nhanh công tác điều tra các vụ án về quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị.

q) Chỉ đạo các Bộ, ngành và địa phương khắc phục vi phạm trong lĩnh vực đất đai, quy hoạch đô thị, làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân để xảy ra vi phạm và có biện pháp xử lý cụ thể; kiểm soát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng đất để phát triển đô thị bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, đồng bộ giữa pháp luật về đất đai và pháp luật về đô thị, bảo đảm quyền lợi của người có đất thu hồi; kịp thời giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân trong lĩnh vực đất đai, quy hoạch đô thị để hạn chế các vụ việc khiếu kiện kéo dài, gây bức xúc trong dư luận xã hội.

3. Đối với Kiểm toán Nhà nước:

Tăng cường kiểm toán các nội dung có liên quan đến hoạt động quy hoạch, quản lý và sử dụng đất đai tại đô thị khi xây dựng chương trình kiểm toán hằng năm.

4. Đối với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao:

Truy tố, xét xử kịp thời, nghiêm minh mọi hành vi phạm tội liên quan đến quy hoạch, quản lý và sử dụng đất đai tại đô thị.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Kiểm toán Nhà nước, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chỉ đạo tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này. Chính phủ báo cáo Quốc hội về kết quả thực hiện Nghị quyết này tại kỳ họp thứ 10 (tháng 10 năm 2020).

2. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2019.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Nguyễn Thị Kim Ngân